

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 19/01/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tư**.

Ông **Nguyễn Văn Bạch**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Đăng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 509/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 155/2020/QĐST-DS ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp J, xã H, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 14, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Do quen biết và tin tưởng nên bà có cho bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C mượn số tiền 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Khi mượn tiền bà H và anh C hứa trong vòng 06 tháng sẽ trả tiền lại cho bà và có viết, ký tên vào biên nhận mượn tiền, trong thời gian này bà H và anh C có trả được 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng). Từ đầu tháng 10/2020 đến nay bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H và anh C không trả tiền mà hứa hẹn, cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay bà yêu cầu bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C phải trả số tiền 602.000.000đ (Sáu trăm lẻ hai triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà L số tiền 602.000.000đ (Sáu trăm lẻ hai triệu đồng) nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C trả số tiền 602.000.000 đồng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự thì đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bà H và anh C có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà H và anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Theo lời trình bày thống nhất của các đương sự thì vào ngày 15/12^{al}/2019, bà Nguyễn Thị L có cho bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C mượn số tiền 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 6 tháng. Đến ngày 30/3/2020, bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C có trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng), số tiền còn nợ lại là 602.000.000đ (Sáu trăm lẻ hai triệu đồng) đến nay chưa trả nên bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C phải trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bởi lẽ theo giấy nhận nợ và lời thừa nhận của các bị đơn đã xác định bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C có nợ bà Nguyễn Thị L số tiền là 602.000.000đ (Sáu trăm lẻ hai triệu đồng), đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Hơn nữa, theo qui định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh là một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 602.000.000đ (Sáu trăm lẻ hai triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với yêu cầu của bị đơn bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C xin trả dần số nợ mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) không được bà Nguyễn Thị L đồng ý, nhằm kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên không được chấp nhận.

[3] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: **1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 602.000.000đ (Bằng chữ: Sáu trăm lẻ hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí: Bà Phạm Thị H và anh Phạm Văn C phải chịu 28.080.000đ (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 14.400.000đ (Bằng chữ: Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006043 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Cai Lậy;
- CCTHADS H.Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng